

BẢNG ĐIỂM THI KẾT THÚC HỌC PHẦN ĐHLTCQ K12_ KỲ I (2025-2026)
Học phần: Kinh tế chính trị Mác - Lênin

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Mã SV	lớp	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú	
1	1001020097	Phạm Thị Mỹ	Duyên	27/07/2004	KD10A	000001		1	
2	1001020276	Lê Phương	Thảo	20/09/2004	KD10B	000002		1	
3	1001020228	Đinh Yến	Nhi	3/2/2004	KD10D	000003	140	6.40	1
4	1001020789	Trịnh Thị	Huế	11/11/2004	KD10E	000004	371	6.40	1
5	1001020163	Đỗ Thị	Linh	31/03/2004	KD10E	000005	419	7.00	1
6	1001021560	Nguyễn Thủy	Phuong	7/8/2004	KD10E	000006	419	7.00	1
7	1103020020	Đỗ Thị Ngọc	Oanh	6/7/2005	LT11A_TCĐH	000007	528	6.40	1
8	1104020019	Nguyễn Quang	Vinh	12/10/1997	LT11A_TCĐH	000008	140	6.40	1
9	1204020004	Trần Trọng	Đài	9/1/2003	LT12A	000009	371	6.80	1
10	1204020007	Kiều Thị	Hoa	20/08/1991	LT12A	000010	528	7.00	1
11	1204020022	Lý Thị Thùy	Linh	24/07/2003	LT12A	000011	297	6.80	1
12	1204020010	Nguyễn Thị Tuyết	Mai	6/7/1991	LT12A	000012	297	6.80	1
13	1204020023	Phạm Thị	Ngọc	19/07/1993	LT12A	000013	371	6.80	1
14	1204020014	Đinh Thu	Thảo	23/03/1991	LT12A	000014	140	6.60	1
15	1204020024	Nguyễn Thị Kiều	Trang	7/4/1989	LT12A	000015	140	6.80	1
16	1204020006	Chu Thị	Hoa	19/11/2005	LT12A_TCĐH	000016	297	7.00	1
17	1001010773	Tôn Ngọc	Dương	14/05/2004	NH10A	000017	297	7.00	1
18	1001010799	Phạm Duy	Kiên	14/12/2003	NH10A	000018	419	7.00	1
19	1001030527	Đinh Tiến	Dũng	12/2/2004	QT10B	000019	528	6.20	1

Tổng số bài: 17

Hưng Yên, Ngày tháng 01 năm 2026

Cán bộ chấm 1

Nguyễn Thị Bích Hương

Cán bộ chấm 2

Bùi Thị Minh Nhâm